

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Việc dân sự thụ lý số 2437/2020/TLST – VHNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, con chung”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1983

Nơi cư trú: 62L/55, cư xá Nguyên Hồng, phường 11, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Anh Lê Hoài P, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: 80/21, tổ 36, khu phố 3, phường D, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 30 tháng 7 năm 2020, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai nhận được đơn yêu cầu “Công nhận thuận tình ly hôn, con chung” của chị Nguyễn Thị Phương T và anh Lê Hoài P.

Theo tài liệu cung cấp thì anh Lê Hoài P đang cư trú tại 80/21, tổ 36, khu phố 3, phường D, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; anh P và chị T cùng thỏa thuận lựa chọn Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa là nơi giải quyết việc dân sự; đồng thời anh, chị đã nộp tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Do đó, đơn yêu cầu của chị T, anh P được Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa thụ lý và giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung đơn yêu cầu:

Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Lê Hoài P tự nguyện tìm hiểu và xây dựng gia đình, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Biên Hòa, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 39/Q.01/2006 ngày 27 tháng 03 năm 2006. Chị T, anh P thừa nhận hôn nhân không hạnh phúc, cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Cả hai đều xác định tình cảm không còn, hôn nhân không đạt được mục đích nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị T, anh P có 01 con chung là Nguyễn Lê Bích N, sinh ngày 19/03/2009. Khi ly hôn anh P, chị T đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận là giao cháu N cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng và tạm thời chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận và không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có và không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng chị Nguyễn Thị Phương T và anh Lê Hoài P thống nhất không đoàn tụ, xin được công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận thuận tình ly hôn vào ngày 04 tháng 12 năm 2020.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Phương T và anh Lê Hoài P.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Lê Hoài P thống nhất giao cháu Nguyễn Lê Bích N, sinh ngày 19/03/2009 cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng và tạm thời chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Phương T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Hôn nhân gia đình: Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Lê Hoài P mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) anh P, chị T đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007372 ngày 12/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trần Anh Đức